TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2025/DS-ST
Ngày 30-9-2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Dung.

Bà Nguyễn Thị Mai Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Nhu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 571/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 về "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thái T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn E, địa chỉ: Cạnh C đường N, phường T, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 08-4-2025). (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Hồ Hoàng K**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số A đường T, phường N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Bà **Đặng Thị Như H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số G khu vực B, phường L, thành phố Cần Thơ. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 09-4-2025 và trong quá trình giải quyết đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn E trình bày:*

Nguyên trước đây nguyên đơn ông Nguyễn Thái T và bị đơn ông Đặng Hồ Hoàng K có mối quan hệ quen biết làm ăn với nhau, do kẹt vốn làm ăn nên bị đơn ông K có nhắn tin mượn tiền của nguyên đơn ông T qua điện thoại nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 08-10-2020 ông K mượn ông T số tiền 500.000.000 đồng; ngày 10-11-2020 ông K mượn số tiền 350.000.000 đồng; ngày 11-11-2020 ông K mượn số tiền 600.000.000 đồng.

Tổng cộng qua 03 lần mượn bị đơn đã nợ nguyên đơn ông T số tiền 1.450.000.000 đồng, giao dịch này nguyên đơn ông Nguyễn Thái T còn lưu lại trên tin nhắn (Theo nội dung vi bằng số 330/2024/VB-TPL ngày 05-7-2024), có người làm chứng là bà Đặng Thị Như H.

Theo tin nhắn ông K cam kết đến 12-10-2020 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cho nguyên đơn nhưng đến hạn ông K không thực hiện mà diện nhiều lý do trốn tránh nên không có kết quả.

Nhận thấy, hành vi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị đơn ông Đặng Hồ Hoàng K đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thái T. Vì vậy, nguyên đơn ông Nguyễn Thái T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ buộc ông Đặng Hồ Hoàng K trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Thái T tổng số tiền là: 2.089.708.667 đồng, trong đó:

+ Đối với số tiền gốc 500.000.000 đồng, tạm tính lãi từ ngày 08-10-2020 đến ngày 03-4-2025 với lãi suất 0.83%/ tháng x 04 năm 05 tháng 26 ngày = 223.546.667 đồng.

+ Đối với số tiền gốc 350.000.000 đồng, tạm tính lãi từ ngày 10-11-2020 đến ngày 03-4-2025 với lãi suất 0.83%/ tháng x 04 năm 04 tháng 24 ngày = 153.384.000 đồng.

+ Đối với số tiền gốc 600.000.000 đồng, tạm tính lãi từ ngày 11-11-2020 đến ngày 03-4-2025 với lãi suất 0.83%/ tháng x 04 năm 04 tháng 23 ngày = 262.778.000 đồng.

Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi đưa vụ án ra xét xử.

** Tại bản tự khai ngày 11-7-2025 và trong quá trình giải quyết người làm chứng – bà Đặng Thị Như H trình bày:*

Ngày 08-10-2020, bà và ông Nguyễn Thái T với ông Đặng Hồ Hoàng K có mối quan hệ quen biết làm ăn với nhau, do kẹt vốn làm ăn nên ông K có nhắn tin mượn tiền của ông T và bà qua điện thoại với số tiền 500.000.000 đồng. Cụ thể, số tiền của bà và ông T đã cho ông K mượn nêu trên trong đó bà cho mượn 250.000.000 đồng và ông T cho mượn 250.000.000 đồng. Nhưng sau đó, ông T đã trả cho bà số tiền 250.000.000 đồng mà ông K đã mượn trước đó. Hiện tại do

công việc của bà thường xuyên phải đi làm xa nên bà yêu cầu Tòa án xem xét được vắng mặt trong các phiên hòa giải, xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa,

** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn E trình bày:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Đặng Hồ Hoàng K trả lại cho nguyên đơn số tiền gốc 1.450.000.000 đồng và tiền lãi 708.958.333 đồng, tổng số tiền gốc và lãi yêu cầu phải trả 2.158.958.333 đồng, trong đó:

+ Đối với số tiền gốc 500.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 08-10-2020 đến ngày 29-9-2025 với lãi suất 0.83%/ tháng x 04 năm 11 tháng 16 ngày = 247.063.333 đồng.

+ Đối với số tiền gốc 350.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 10-11-2020 đến ngày 29-9-2025 với lãi suất 0.83%/ tháng x 04 năm 10 tháng 18 ngày = 170.233.000 đồng.

+ Đối với số tiền gốc 600.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 12-11-2020 đến ngày 29-9-2025 với lãi suất 0.83%/ tháng x 04 năm 10 tháng 17 ngày = 291.662.000 đồng.

* Bị đơn ông Đặng Hồ Hoàng K vắng mặt không lý do.

* Người làm chứng bà Đặng Thị Như H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (viết tắt BLTTDS năm 2015). Nguyên đơn và người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái T đối với bị đơn ông Đặng Hồ Hoàng K. Buộc ông Đặng Hồ Hoàng K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thái T số tiền 1.450.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Đặng Hồ Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Người làm chứng bà Đặng Thị Như H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 BLTTDS

năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn và người người làm chứng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 09-4-2025, thể hiện nguyên đơn có cho bị đơn mượn tiền nhiều lần, do phía bị đơn không trả nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mượn, do đó xác định đây là loại kiện "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường N, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1]. Đối với yêu cầu trả tiền gốc:

Căn cứ vào Vi bằng số 330/2024/VB-TPL ngày 05-7-2024 do Thừa phát lại Nguyễn Giang N thuộc Văn phòng T1 lập cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mượn tiền. Theo các tin nhắn qua điện thoại do Vi bằng lập thể hiện ngày 08-10-2020 bị đơn mượn số tiền 500.000.000 đồng của nguyên đơn và bà H; ngày 10-11-2020 mượn số tiền 350.000.000 đồng, ngày 11-11-2020 mượn số tiền 600.000.000 đồng. Do bị đơn không trả tiền mượn nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền gốc đã mượn là 1.450.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác nhận số tiền cho mượn 500.000.000 ngày 08-10-2020 là bị đơn mượn chung của nguyên đơn và bà Đặng Thị Như H, nguyên đơn là người bảo lãnh và sau đó nguyên đơn đã trả tiền cho bà H 250.000.000 đồng. Xét thấy, tại bản tự khai ngày 11-7-2025, bà H cũng đã thừa nhận ngày 08-10-2020, bà và nguyên đơn cho bị đơn mượn số tiền 500.000.000 đồng và thừa nhận nguyên đơn đã trả cho bà số tiền 250.000.000 đồng mà bị đơn đã mượn, do đó lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với trình bày của bà H.

Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tòa, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Vi bằng số 330/2024/VB-TPL ngày 05-7-2024 do Thừa phát lại Nguyễn Giang N thuộc Văn phòng T1 lập và Công văn trả lời số 2068/TT.TCTK-TC ngày 10-9-2025 của Trung tâm T2 thuộc Tổng Công ty V cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0901.004.479 thì có đủ cơ sở xác định bị đơn có mượn tiền theo trình bày của nguyên đơn nêu trên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền đòi lại tài sản thể hiện: *"1. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật"*, bị đơn đã mượn tiền của nguyên đơn từ năm 2020 đến nay nhưng không trả, do đó việc nguyên đơn cung cấp bản

gốc Vi bằng số 330/2024/VB-TPL ngày 05-7-2024 do Thừa phát lại Nguyễn Giang N thuộc Văn phòng T1 lập là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền đã mượn ngày 08-10-2020 là 500.000.000 đồng, số tiền mượn ngày 10-11-2020 là 350.000.000 đồng, số tiền mượn ngày 11-11-2020 là 600.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 1.450.000.000 đồng.

[3.2]. Đối với yêu cầu tính lãi:

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn cho bị đơn vay tiền, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả lãi với mức lãi suất do chậm trả 0,83%/tháng tính từ thời điểm bị đơn mượn tiền đến ngày xét xử sở thẩm (ngày 29-9-2025) với số tiền lãi tổng cộng là 708.958.333 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tin nhắn điện thoại nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn chỉ có mượn, có nhận của nguyên đơn số tiền và nội dung tin nhắn không thể hiện việc vay mượn, không thể hiện thời hạn trả cũng như lãi suất; nguyên đơn xác định cho bị đơn vay tiền nhưng không có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc vay tiền. Hơn nữa, căn cứ vào hồ sơ khởi kiện nguyên đơn cung cấp thể hiện nguyên đơn xác định tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là tranh chấp đòi lại tài sản. Tòa án thụ lý quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp đòi lại tài sản, cụ thể là đòi lại tiền chứ không phải hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.450.000.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu tính lãi suất (số tiền yêu cầu 708.958.333 đồng) không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 2 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS năm 2015;

- Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái T đối với bị đơn ông Đặng Hồ Hoàng K.

Buộc ông Đặng Hồ Hoàng K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thái T số tiền 1.450.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Đặng Hồ Hoàng K phải chịu án phí là 55.500.000 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thái T phải chịu án phí 32.358.333 đồng (Ba mươi hai triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 36.897.000 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006438 ngày 10-6-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ), nguyên đơn được nhận lại 4.538.667 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV1- Cần Thơ
- Phòng THADS KV1- Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phượng